

Bản án số: 02./2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06/01/2020

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
=====**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trịnh Đình Hồng**

2. Bà **Đặng Thị Thỏ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ái Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 Tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/ 2019/ TLST - HNGĐ ngày 01/ 8/ 2019, về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/ 2019/QĐXX- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Hà P (Tên gọi khác Trần Thị S)** - sinh năm: 1983

HKTT: Khu 5, phường B , thị xã B , tỉnh T

Nơi ở hiện nay: Số nhà 177 đường Nguyễn H , Khu 1, Phường P, thị xã B , tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Ngô Hồng T** - sinh năm: 1984

HKTT: Phố Minh Khai, phường N , TP. N , tỉnh N .

Nơi ở hiện nay: Số nhà 177 đường N , Khu 1, Phường P , thị xã B , tỉnh T.

Nơi công tác: Chi nhánh Điện lực thị xã B, tỉnh T(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/ 7/ 2019 và bản tự khai ngày 09/ 8/ 2019, nguyên đơn - chị Trần Hà P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký

kết hôn tại UBND Phường B , thị xã B , tỉnh T vào năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống. Theo chị P khai công việc của chị bận rộn, vất vả nhưng không được anh T thông cảm và chia sẻ. Tính tình anh T nóng nảy, gia trưởng, thường hay đập phá tài sản, mắng chửi vợ con, chỉ vì những lý do, mâu thuẫn nhỏ nhặt khiến cuộc sống gia đình trở nên mệt mỏi, căng thẳng . Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Hồng T.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu đầu: Ngô Diệu L (nữ), sinh ngày 15/9/2010 và cháu thứ hai: Ngô Minh Q (nam), sinh ngày 24/ 12/ 2012. Nguyên vọng của chị P khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng/ 01 cháu. Chị P muốn nuôi cả hai con vì chị cho rằng các cháu còn nhỏ cháu đầu là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu nhỏ bệnh tật về mắt nên phải đi điều trị lâu dài, bản thân anh T lại bận rộn, thỉnh thoảng phải đi xử lý đường điện khi có sự phân công nên anh không nghỉ được với con.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về phía bị đơn:** tại Bản tự khai ngày 27/ 8/ 2019 - anh Ngô Hồng T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Hà P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thị xã B vào năm 2009. Quá trình chung sống, anh chị có những bất đồng về quan điểm, về lối sống nên hay xảy ra cãi cọ, va chạm nhau. Nay xét thấy cả hai bên không còn tình cảm, anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu đầu: Ngô Diệu L (nữ), sinh ngày 15/9/2010 và cháu thứ hai: Ngô Minh Q (nam), sinh ngày 24/ 12/ 2012. Khi ly hôn, anh T nhất trí cho chị P được nuôi cả hai con, nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Vì chị P là người không hiểu chồng, bao nhiêu lâu nay anh đã lao động vất vả, vun vén cho gia đình, nhưng không được thừa nhận, nên việc anh không trợ cấp nuôi con là có lý do chính đáng.

- Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T hiện đang là công nhân quản lý vận hành lưới điện trung hạ thế - Chi Điện lực B - Công ty điện lực T, có mức lương bình quân 1 tháng: 11.058.947 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P và anh T nhất trí thuận tình ly hôn và thống nhất giao hai con chung của anh và chị P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T đóng góp nuôi con với chị P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng /01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn cho chị P và anh T
- Về con cái: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến tuổi thành niên, anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/ 01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.
- Về tài sản: Chị P và anh T không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về quan hệ pháp luật: Chị Trần Hà P và anh Ngô Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thị xã B, tỉnh T vào năm 2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống. Chị P làm đơn xin ly hôn, đây là quan hệ tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của Pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B vào năm 2009. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và lối sống. Hai bên không tìm được tiếng nói chung và không có sự sẻ chia trong cuộc sống. Quá trình giải quyết , Tòa án đã tạo điều kiện để anh chị có cơ hội quay về đoàn tụ với nhau, nhưng không thành. Anh T mặc dù không muốn ly hôn nhưng tại phiên tòa chị P cương quyết xin ly hôn nên anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn với chị P . Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hà P và anh Ngô Hồng T.

Về phần con cái: Chị P và anh T có 02 con chung là Ngô Diệu L (nữ) sinh ngày (15/9/2010) và Ngô Minh Q (nam) sinh ngày (24/12/2012), đến nay các cháu đã trên 7 tuổi, nguyện vọng của các cháu là xin được ở với mẹ.

Xét thấy, bản thân các cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, mặt khác tại phiên tòa anh T và chị P thống nhất giao cả hai cháu cho chị Trần Hà P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa anh T chấp nhận theo yêu cầu của chị P về việc nuôi con chung nên giao cả hai con chung của anh T và chị P là cháu Ngô Diệu L (nữ) sinh ngày (15/9/2010) và Ngô Minh Q (nam) sinh ngày (24/12/2012) cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T đóng góp nuôi con với chị P là 2.000.000đ/ tháng /01 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Khoản đóng góp nuôi con chung kể từ ngày (01/02/2020).

-Về tài sản: Hai bên không có yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật TT Dân sự 2015 ;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, Điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 và điểm 1.1 tiểu mục 1 Mục I, Phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

***Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hà P và anh Ngô Hồng T.

- Về con cái: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Trần Hà P và anh Ngô Hồng T như sau:

Giao 02 cháu Ngô Diệu L (nữ), sinh ngày (15/9/2010) và Ngô Minh Q (nam), sinh ngày (24/ 12/ 2012) cho chị Trần Hà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên, anh Ngô Hồng T đóng góp nuôi con chung với chị P mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi các cháu thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày (01/02/2020) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

Anh T đ- ọc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị P không được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi ng-ời trực tiếp nuôi con và việc cấp d-ỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

***Về án phí Dân sự sơ thẩm:** Chị Trần Hà P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu số AA/2017/0000942 ngày 31/ 7/ 2019. Như vậy, chị P đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Anh Ngô Hồng T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Chị P và anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/ 01/ 2020).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TX Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND Phường Bắc Sơn (ĐK: 2009)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Hương

